

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 26/01/2021

*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Ân

2. Bà Trần Ngọc Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Như Thắm

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2020/TLST-DS, ngày 19/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 136, ấp 7, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

**- Bị đơn:** Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1952

Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông G, bà Đ có mặt; ông Q vắng mặt không lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn ông Huỳnh Văn G trình bày:*

Do quen biết nhau nên ông G có bán thức ăn cho vợ chồng ông Phạm Văn Q, bà Võ Thị Đ để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình. Hai bên thỏa thuận ông G sẽ giao thức ăn cho ông Q, bà Đ và ghi vào sổ giao hàng (có ký nhận), đến mỗi đợt bán heo thì vợ chồng bà Đ sẽ trả nợ cho ông G, rồi ông G lại giao hàng tiếp

Đến ngày 05/4/2017, sau khi giao thức ăn cho vợ chồng bà Đ xong ông G mới tổng kết số tiền mà vợ chồng bà Đ còn nợ ông G thì số nợ tồn lên đến 157.758.000 đồng nên ông G đã ngưng giao thức ăn và thông báo cho vợ chồng bà Đ số nợ này, yêu cầu vợ chồng bà Đ phải trả cho ông G

Sau đó, vợ chồng bà Đ trả ông G được 4 lần, cụ thể:

Ngày 13/02/2018 trả 2.000.000 đồng

Ngày 10/11/2018 trả 20.000.000 đồng

Ngày 06/5/2019 trả 10.000.000 đồng

Ngày 12/12/2019 trả 20.000.000 đồng

Còn nợ lại 105.758.000 đồng. Ông G đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Đ không chịu trả cho ông G

Nay ông G yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông G số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 105.758.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số nợ này tạm tính từ ngày 12/12/2019 đến ngày 22/9/2020 là 9 tháng x 0,85%/tháng = 8.090.000 đồng; tổng cộng là 113.848.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông G thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu vợ chồng bà Đ trả cho ông số nợ gốc là 105.758.000 đồng và tiền lãi là 4.242.000 đồng; tổng cộng là 110.000.000 đồng. Tại buổi hòa giải ngày 20/11/2020, bà Đ có trả trước cho ông G 10.000.000 đồng, trong đó có 4.242.000 đồng tiền lãi và 5.758.000 đồng tiền gốc. Do đó, ông G tiếp tục thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Theo bị đơn bà Võ Thị Đ trình bày:*

Từ năm 2017 bà có mua thức ăn của ông Huỳnh Văn G để chăn nuôi heo nhằm phát triển kinh tế gia đình. Hiện tại bà còn nợ ông G số tiền 105.758.000 đồng. Tại buổi hòa giải ngày 20/11/2020, bà Đ có trả trước cho ông G 10.000.000 đồng, trong đó có 4.242.000 đồng tiền lãi và 5.758.000 đồng tiền gốc, bà Đ còn nợ lại ông G số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý trả cho ông G số tiền 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện tại gia đình bà rất khó khăn không thể trả ngay 1 lần cho ông G số tiền nêu trên.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phạm Văn Q đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Phạm Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay*

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Bị đơn bà Võ Thị Đ đồng ý trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền 100.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ; ông Huỳnh Văn G không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Phạm Văn Q chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ông Huỳnh Văn G khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Tuy nhiên, ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ không có đăng ký kinh doanh, mục đích mua thức ăn là để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ hiện đang cư trú tại ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn ông Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn Q.

[2] Về nội dung:

Ông Huỳnh Văn G khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ thức ăn là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là “Sổ mua bán thức ăn” có chữ ký của bà Đ ký xác nhận mỗi lần giao dịch. Xét thấy việc mua bán giữa các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng bằng văn bản; tuy nhiên bà Võ Thị Đ thừa nhận có mua thức ăn của ông G để chăn nuôi heo và thừa nhận hiện còn nợ ông Huỳnh Văn G số tiền 100.000.000 đồng như ông G

khởi kiện. Còn về phía ông Phạm Văn Q, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho ông Phạm Văn Q biết về việc ông G khởi kiện yêu cầu ông Q và bà Đ trả tiền thức ăn còn nợ. Tuy nhiên, ông Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có gửi bất kì văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà ông G đưa ra. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy, có cơ sở xác định hợp đồng mua bán giữa các bên là có thật và ông Q, bà Đ còn nợ ông G tiền thức ăn là 100.000.000 đồng. Hợp đồng mua bán giữa các bên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên đây được xem là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Tại phiên tòa các bên thống nhất vợ chồng bà Võ Thị Đ còn nợ ông Huỳnh Văn G số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 100.000.000 đồng; ông Huỳnh Văn G yêu cầu ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; bị đơn đồng ý trả cho ông G số tiền 100.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy, việc ông Q, bà Đ chậm thanh toán tiền thức ăn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G nên việc ông G khởi kiện yêu cầu bên mua thức ăn là ông Q, bà Đ trả số tiền nợ thức ăn chăn nuôi 100.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc ông G không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

\* Về trách nhiệm liên đới:

Ông G yêu cầu ông Q, bà Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng như đã nêu ở trên. Xét thấy, ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ phải có nghĩa vụ chung phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận, xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Đồng thời, bà Võ Thị Đ cũng thừa nhận ông Q là chồng của bà, việc bà mua thức ăn chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế gia đình. Tại phiên tòa, bà Đ đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng ông Phạm Văn Q trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền 100.000.000 đồng, còn về phía ông Q cũng không có ý kiến gì về việc ông G yêu cầu ông Q, bà Đ phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông G. Do đó, cần buộc ông Q phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Đ trả khoản nợ này cho ông G.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn G được chấp nhận nên lẽ ra ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, do ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ là người

cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn G đối với ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 100.000.000 đồng, ghi nhận việc ông Huỳnh Văn G không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị Đ được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Huỳnh Văn G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.846.000 đồng theo biên lai thu số 0003938 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với ông Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Nguyễn Yến Phương**